TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ–ST
Ngày 28 - 11- 2024
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Đức Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2024/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 07/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2024/QĐST–HNGĐ ngày 25/11/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Xã Nghĩa D, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn khởi kiện và các bản khai của nguyên đơn là chị Ngân Thị H trình bày: Chị H và anh Đ kết hôn và có ĐKKH năm 2017 tại UBND thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Sau khi Chị H sinh con thứ 2 khoảng 04 tháng (tháng 07/2021), anh Đ chơi bời nên nợ nần nhiều đã bỏ nhà đi, không liên lạc gì với vợ, không quan tâm, không có trách nhiệm gì với gia đình, vợ con. Vì vậy, Chị H mang con thứ 2 về nhà bố đẻ ở tại Xã

Nghĩa D, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc, sống ly thân hoàn toàn. Hàng tháng, Chị H gửi tiền về cho bố mẹ chồng để nuôi con lớn của anh chị. Thỉnh thoảng, chị về nhà chồng thăm con. Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/04/2018 và Nguyễn Đình B, sinh ngày 21/03/2021. Ly hôn, Chị H xin nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng Chị H và anh Đ không có tài sản chung gì.

Về nợ chung: Vợ chồng Chị H và anh Đ không nợ ai.

Ngoài ra Chị H không có yêu cầu gì khác.

* Anh Nguyễn Đình Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, nên Tòa án không tiến hành các thủ tục tố tụng với anh Đ và không hòa giải vụ án được.

* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình của anh Nguyễn Đình Đ thể hiện: Gia đình đã tổ chức cưới cho anh Đ và Chị H vào năm 2017. Sau khi cưới, vợ chồng anh Đ Chị H về ở cùng với gia đình anh Đ tại thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng đi làm ăn xa, mỗi người một nơi, các con để lại cho ông bà nội chăm sóc. Do thời gian vợ chồng sống xa nhau lâu nên tình cảm vợ chồng của anh Đ và Chị H cũng nhạt dần và không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh Hồng chị Đoàn đã sống ly thân 03 năm nay. Gia đình đã thông báo cho anh Đ về việc Tòa án giải quyết việc Chị H xin ly hôn. Anh Đ nhờ gia đình đến Tòa án trình bày hộ là anh Đ đang làm ăn ở xa, không về giải quyết vụ án được, anh Đ đồng ý ly hôn Chị H và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngân Thị H.

Xử cho chị Ngân Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/04/2018 và Nguyễn Đình B, sinh ngày 21/03/2021 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền. Chị H không yêu cầu

cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; về nợ: Không có.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ngân Thị H là nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ có nơi thường trú tại thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị H và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND thị trấn Phúc Th, huyện Phúc Thọ vào ngày 24/10/2017 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng nhạt dần và không còn hạnh phúc. Chị H đã mang con về nhà bố đẻ sinh sống từ tháng 07/2021. Vợ chồng sống ly thân hoàn toàn và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh Đ còn tồn tại nhưng không có hạnh phúc, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Chị H xin ly hôn anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/04/2018 và Nguyễn Đình B, sinh ngày 21/03/2021. Hiện tại anh Đ không sinh sống tại gia đình và địa phương nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H xin nuôi cả 02 con chung nên giao cho Chị H trực tiếp nuôi cả 02 con chung vào thời gian này và phù hợp quy định của pháp luật.

Do Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung và về nợ: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai. Tuy nhiên không có thông tin từ phía anh Đ về các quan hệ này, nên để

bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Tòa án không giải quyết các quan hệ tài sản chung và nợ trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị Ngân Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngân Thị H: Chị Ngân Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngân Thị H trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/04/2018 và Nguyễn Đình B, sinh ngày 21/03/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình Đ cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; về nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngân Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0013287 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn Phúc Th, h. Phúc Thọ (ngày 24/10/2017)
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Trạch Mỹ Lộc, h. Phúc Thọ (ngày 28/10/2016)
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu